

Số: 405/QĐ-UBND

Vạn Phú, ngày 11 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức các phòng ban,
thuộc UBND xã Vạn Phú theo Nghị định 178/2024/NĐ-CP;
Nghị định 67/2025/NĐ-CP**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VẠN PHÚ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 150/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNV ngày 17/01/2025 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Căn cứ Công văn số 322/SNV-CCVC ngày 15/7/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên về thực hiện giải quyết chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP và Nghị định 67/2025/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Kết luận số 07-KL/ĐU ngày 11/8/2025 của Thường trực Đảng ủy xã Vạn Phú;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Văn hoá - Xã hội xã.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là quy định tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức các phòng ban thuộc UBND xã Vạn Phú theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với

cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Điều 2. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội xã; Trưởng phòng Kinh tế xã ; Trung tâm phục vụ hành chính công xã; Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *g*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT, VHXXH.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hưng

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VẠN PHÚ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Về tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức các phòng ban thuộc UBND xã Vạn Phú theo
Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định 67/2025/NĐ-CP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của Chủ tịch Ủy
ban nhân dân xã Vạn Phú)

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi áp dụng: Quy định này quy định về tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức, viên chức các phòng ban thuộc UBND xã Vạn Phú theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

2. Đối tượng áp dụng:

- Cán bộ, công chức làm việc trong các phòng ban, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân xã Vạn Phú.

Cán bộ, công chức xác định theo quy định tại Luật cán bộ, công chức số 80/2025/QH15

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá

1. Bảo đảm khách quan, công bằng, chính xác; không nể nang, trù dập, thiên vị, hình thức; bảo đảm đúng thẩm quyền quản lý, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức.

2. Việc đánh giá phải căn cứ vào các tiêu chí theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ

3. Căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất theo các tiêu chí kèm theo Quyết định này thủ trưởng phòng ban, đơn vị thực hiện đánh giá đối với cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị mình.

Điều 3. Tiêu chí đánh giá

1. Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

a) Về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm:

- Việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.
- Việc thực hiện quy định về phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực.
- Tinh thần gương mẫu, đoàn kết, xây dựng cơ quan, địa phương, đơn vị, giữ mối liên hệ với địa phương, nơi cư trú.

b) Về ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ:

- Việc thực hiện các quy định, quy chế, nội quy địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác.

- Việc chấp hành, phục tùng sự phân công của tổ chức.

- Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương; kê khai tài sản, thu nhập.

- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

2. Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất:

a) Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất.

b) Việc đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng khi thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất.

c) Việc thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của vị trí việc làm, ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức.

d) Khả năng chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức đã đạt được trên cơ sở kế hoạch được giao:

a) Số lượng các công việc đã hoàn thành đảm bảo chất lượng, vượt tiến độ.

b) Số lượng các công việc đã hoàn thành đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

c) Số lượng các công việc không hoàn thành (*không đảm bảo chất lượng hoặc chậm tiến độ*).

4. Tiêu chí đánh giá người có phẩm chất, năng lực nổi trội:

Cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng các tiêu chí tại mục 1, mục 2 và điểm a, điểm b mục 3 nêu trên, đồng thời phải bảo đảm tiêu chí đánh giá về đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung và có thành tích tiêu biểu, nổi trội, mang lại lợi ích cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cụ thể có đủ các tiêu chí sau:

a) Có cách làm đổi mới, sáng tạo trong công việc và đem lại hiệu quả cao hơn so với cách làm trước đó.

b) Có khả năng dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung đối với những công việc chưa có tiền lệ, công việc có nhiều phức tạp, khó khăn, vướng mắc và giải quyết tốt những công việc này.

c) Có một hoặc nhiều thành tích tiêu biểu, nổi trội như: Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Bằng khen; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; được đánh giá, xếp loại chất lượng mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

* Các nhóm tiêu chí 1, 2, 3, 4 được lượng hóa bằng điểm số, tối đa là **100 điểm** (Theo biểu đính kèm). Để đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế, các cơ quan xác định thang điểm để làm căn cứ xác định theo từng nhóm đối tượng sau:

- Nhóm đáp ứng được yêu cầu công việc, không cần thay thế: Đạt từ **85 điểm đến 100 điểm**.

- Nhóm giữ lại nhưng phù hợp với một số vị trí điều chuyển: Đạt từ **75 điểm đến dưới 85 điểm**.

- Nhóm có thể giữ lại nhưng dễ thay thế: Đạt từ **70 điểm đến dưới 75 điểm**.

- Nhóm đề xuất nghỉ việc hoặc tinh giản biên chế; Đạt dưới **70 điểm**.

Lưu ý: Trong quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức, đơn vị, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện áp dụng quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và có điểm chấm theo các tiêu chí từ 70 điểm trở lên, có đơn tự nguyện xin nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc, người đứng đầu cơ phòng ban, đơn vị phải lập danh sách và dự toán số tiền thực hiện chính sách đối với từng trường hợp gửi UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Điều 4. Thời điểm đánh.

Việc đánh giá cán bộ, công chức thực hiện khi tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị nhằm xác định các nhóm đối tượng và làm căn cứ để giải quyết chế độ chính theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các phòng ban, đơn vị triển khai quyết định này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức thuộc phòng ban, đơn vị mình.


- Xác định những người đạt tiêu chí đánh giá tiếp tục bố trí công tác (*trong đó nêu rõ số người đạt tiêu chí đánh giá người có phẩm chất, năng lực nổi trội*) và những người không đạt tiêu chí đánh giá (*nêu rõ lý do không đạt*) phải nghỉ việc do sắp xếp thuộc đối tượng được hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP tổng hợp danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP gửi UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) tổng hợp gửi cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Báo cáo kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức về UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) tổng hợp theo quy định.

2. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, đôn đốc các phòng ban, đơn vị thuộc đối tượng sắp xếp tổ chức bộ máy triển khai đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Tổng hợp hồ sơ, danh sách đối tượng, kinh phí thực hiện chính sách, chế độ theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP; Nghị định số 67/2025/NĐ-CP trình Sở Nội vụ theo quy định.

- Tổng hợp kết quả đánh giá cán bộ, công chức, viên chức báo cáo UBND xã.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, vướng mắc đề nghị các phòng ban, đơn vị báo cáo UBND xã (qua Phòng Văn hoá - Xã hội) để giải quyết. 

**TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC ĐỂ THỰC HIỆN
SẮP XẾP VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH THEO
NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/NĐ-CP; NGHỊ ĐỊNH 67/NĐ-CP**

(Kèm theo Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 11/8/2025 của UBND xã Vạn Phú)

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Thang điểm			Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm cá nhân tự đánh giá	Điểm do cơ quan đánh giá	
	Tổng số	100			
I	Tiêu chí đánh giá về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm, ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động	20			
1	Về phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm	10			
-	Việc thực hiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.	2,5			
-	Việc thực hiện quy định về phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.	2,5			
-	Thực hiện các quy định về kiểm soát quyền lực.	2,5			
-	Tinh thần gương mẫu, đoàn kết, xây dựng cơ quan, địa phương, đơn vị, giữ mối liên hệ với địa phương, nơi cư trú.	2,5			
2	Về ý thức kỷ luật, kỷ cương trong thực thi nhiệm vụ, công vụ	10			
-	Việc thực hiện các quy định, quy chế, nội quy địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác.	2,5			
-	Việc chấp hành, phục tùng sự phân công của tổ chức.	2,5			
-	Việc thực hiện trách nhiệm nêu gương; kê khai tài sản, thu nhập.	2,5			
-	Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.	2,5			
II	Tiêu chí đánh giá về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; khả năng đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	20			
1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	5			
2	Việc đáp ứng yêu cầu về tiến độ, thời gian, chất lượng khi thực thi nhiệm vụ, công vụ thường xuyên và đột xuất	5			
3	Việc thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được giao theo yêu cầu của vị trí việc làm, ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức	5			



22

TT	TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	Thang điểm			Ghi chú
		Điểm tối đa	Điểm cá nhân tự đánh giá	Điểm do cơ quan đánh giá	
4	Khả năng chủ động tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để thực hiện các nhiệm vụ được giao	5			
III	Tiêu chí đánh giá về kết quả, sản phẩm công việc gắn với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị mà cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đạt được trên cơ sở kế hoạch được giao	20			
1	Luôn hoàn thành các công việc đảm bảo chất lượng, vượt tiến độ	20			
2	Luôn hoàn thành các công việc đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ	15			
3	Có công việc không hoàn thành trở lên (không đảm bảo chất lượng hoặc chậm tiến độ, ảnh hưởng đến công việc chung)	0			
IV	Tiêu chí đánh giá người có phẩm chất, năng lực nổi trội	20			
1	Có cách làm đổi mới, sáng tạo trong công việc và đem lại hiệu quả cao hơn so với cách làm trước đó	10			
2	Có khả năng dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung đối với những công việc chưa có tiền lệ, công việc có nhiều phức tạp, khó khăn, vướng mắc và giải quyết tốt những công việc này	5			
3	Có một hoặc nhiều thành tích tiêu biểu, nổi trội như: Huân chương; Huy chương; Danh hiệu vinh dự nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Bằng khen; Chiến sĩ thi đua toàn quốc; Chiến sĩ thi đua Bộ, ban, ngành, tỉnh; được đánh giá, xếp loại chất lượng mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	5			
V	Kết quả đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bình quân công tác 3 năm gần nhất (Tính tổng điểm bình quân của 3 năm)	20			
a	<i>Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ</i>	20			
b	<i>Hoàn thành tốt nhiệm vụ</i>	15			
c	<i>Hoàn thành nhiệm vụ</i>	10			
d	<i>Không hoàn thành nhiệm vụ</i>	0			

NGƯỜI TỰ ĐÁNH GIÁ